TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ L** TỈNH BÌNH THUẬN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 28/11/2018
V/v: "Tranh chấp ly hôn, nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L – TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Thế Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Đức

2. Bà Vũ Thị Minh Huệ

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Đào Thị Yến Nhi – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã L.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L tham gia phiên tòa*** : Bà Lê Thị Nữ – Kiểm sát viên.

Ngày 28/11/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã L xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 225/2018/TLST-HNGĐ, ngày 15/8/2018, về: "Tranh chấp ly hôn, nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2018/QĐXXST-HNGĐ, ngày 25/10/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 49/2018/QD9ST-DS ngày 12/11/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị Ngọc L, sinh năm 1989. (có mặt)
Địa chỉ: Khu phố 1, phường P, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

2. Bị đơn: Anh Ngô Minh T, sinh năm 1988. (vắng mặt)
Địa chỉ: Khu phố 5, phường P, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện về việc xin ly hôn và lời khai tại Tòa án nhân dân thị xã L, chị Trần Thị Ngọc L – nguyên đơn trình bày:

Chị Trần Thị Ngọc L và anh Ngô Minh T tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2011 và đăng ký kết hôn tại UBND phường P, thị xã L, tỉnh Bình Thuận theo giấy chứng nhận kết hôn số 52, quyển số 01, ngày 13/5/2011.

Quá trình chung sống, anh chị hạnh phúc được thời gian ngắn, sau đó

nảy sinh mâu thuẫn do anh T cờ bạc và nghiện ngập ma túy, nhiều lần anh T bỏ nhà đi. Chị L đã nhiều lần khuyên nhủ, tha thứ cho anh T để vợ chồng hàn gắn nhưng không có kết quả. Hiện vợ chồng đã sống ly thân, chị L về nhà mẹ ruột sinh sống còn anh T về ở cùng gia đình anh Tâm ở phường P. Nay chị L nhận thấy tình cảm giữa chị và anh Tâm không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với anh Ngô Minh T

Về con chung: Vợ chồng anh chị có 02 con chung: Ngô Gia A, sinh ngày 12/9/2012 và Ngô Thiên A, sinh ngày 24/4/2017. Khi ly hôn, chị Trần Thị Ngọc L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu anh Ngô Minh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Trần Thị Ngọc L không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về nợ chung : Không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Trần Thị Ngọc L vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình.

Bị đơn – anh Ngô Minh T:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có tiến hành tống đạt, niêm yết và triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh Ngô Minh T không đến Tòa tham gia giải quyết vụ án cũng như văn bản xin giải quyết vắng mặt nên Tòa án không tiến hành làm việc và có lời khai của anh T trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay, anh T vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về tố tụng : Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Hội đồng xét xử và Thẩm phán tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng là đúng pháp luật.

Về nội dung :

- Về quan hệ hôn nhân : Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Ngọc Linh;

- Về con chung : Giao cho chị Trần Thị Ngọc L được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung: Ngô Gia A, sinh ngày 12/9/2012 và Ngô Thiên A, sinh ngày 24/4/2017, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về án phí : Chị Trần Thị Ngọc L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào sự trình bày của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền:* Xét yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Ngọc L, là tranh

chấp về hôn nhân và gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã L, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về tố tụng*: Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh Ngô Minh T đến lần thứ hai nhưng anh T vẫn vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] *Về hôn nhân:* Xét yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Ngọc L, Hội đồng xét xử xét thấy: Quan hệ hôn nhân giữa Trần Thị Ngọc L và anh Ngô Minh T là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chị L, anh T đã có thời gian đầu chung sống hạnh phúc. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ năm 2015, nguyên nhân là do anh anh T mê chơi cờ bạn, nghiện ma túy, mặc dù đã được chị L khuyên bảo từ bỏ, cai nghiện nhiều lần nhưng anh T không từ bỏ được. Từ đó làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không có hạnh phúc. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, anh T vắng mặt không lý do. Điều đó chứng tỏ anh T không có thiện chí hàn gắn, tình cảm vợ chồng không còn. Nhận thấy, mâu thuẫn trong đời sống hôn nhân giữa anh chị đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Ngọc L là phù hợp, theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] *Về con chung :* Xét yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con chung của chị Trần Thị Ngọc L, HĐXX xét thấy chị Trần Thị Ngọc L đang trực tiếp nuôi dưỡng 02 cháu : Ngô Gia A, sinh ngày 12/9/2012 và Ngô Thiên A, sinh ngày 24/4/2017 và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Việc giao con cho ai trực tiếp nuôi dưỡng cần phải xem xét đến việc đảm bảo quyền lợi cho con về mọi mặt. Xét về điều kiện công việc và hiện nay chị L đang trực tiếp nuôi 02 con, chị vẫn đảm bảo việc nuôi con tốt. Vì vậy, Hội đồng xét xử giao cho chị Trần Thị Ngọc L được trực tiếp nuôi dưỡng 02 cháu : Ngô Gia A, sinh ngày 12/9/2012 và Ngô Thiên A, sinh ngày 24/4/2017 là phù hợp theo quy định của pháp luật tại Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] *Về tài sản chung, nợ chung* : chị Trần Thị Ngọc L không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] *Về án phí:* Chị Trần Thị Ngọc L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 1, 2 Điều 21; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 262, Điều 273, Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 51, 53, 54, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia

đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Ngọc L. Chị Trần Thị Ngọc L được ly hôn với anh Ngô Minh T.

2. Về con chung: Giao cho chị Trần Thị Ngọc L trực tiếp nuôi dưỡng 02 cháu Ngô Gia A, sinh ngày 12/9/2012 và Ngô Thiên A, sinh ngày 24/4/2017.

Anh Ngô Minh T có quyền đi lại thăm non và chăm sóc con chung.

3. Về án phí: Chị Trần Thị Ngọc L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng, theo biên lai số 0021885 ngày 10.8.2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã La Gi. Chị Trần Thị Ngọc L đã nộp đủ tiền án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn, biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Riêng anh Ngô Minh T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Trường hợp Bản án thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thế Anh

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND thị xã La Gi;
- Chi cục THADS thị xã La Gi;
- Các đương sự;
- UBND phường Phước Hội;
- Lưu hồ sơ – án văn.